

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1560/QĐ-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày 15 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Quy định số 2136/QĐ-ĐHHHVN ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ các Quyết định về việc công nhận trúng tuyển học viên cao học của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-ĐHHHVN ngày 06/08/2015 về việc ban hành Quy định về Tổ chức và Quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp cho các học viên đã bảo vệ luận văn thạc sĩ;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 192 học viên cao học đã bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Những học viên có tên trong danh sách (ghi ở điều 1) được hưởng mọi quyền lợi ghi trong Quy chế Đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Trường các phòng: TC-HC, KH-TC; Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học;  
Trường các khoa chuyên môn; các Phòng, Ban liên quan và các học viên cao  
học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GD & ĐT (để báo cáo);
- Bộ Giao thông Vận tải (để báo cáo);
- Lưu: VT, Viện ĐT SDH.



**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS. Lương Công Nhó**

## **DANH SÁCH**

### **CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOA 2014 đợt 1**

( Kèm theo Quyết định số : 1560/QĐ-ĐH HHVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường  
Đại học Hàng Hải Việt Nam)

| TT                                                                     | Họ và tên học viên | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Số, ngày Quyết định<br>trúng tuyển  | Số<br>bảng |
|------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------|------------|-----------|-------------------------------------|------------|
| <b>1. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (03 học viên)</b> |                    |           |            |           |                                     |            |
| 1.                                                                     | Bùi Ngọc Tân       | Nam       | 16.09.1991 | Hải Phòng | Số 1040/QĐĐH HHVN<br>ngày 10/6/2014 | 3121       |
| 2.                                                                     | Lương Nhật Hùng    | Nam       | 08.02.1990 | Hải Phòng | Số 1040/QĐĐH HHVN<br>ngày 10/6/2014 | 3122       |
| 3.                                                                     | Phạm Thùy Ninh     | Nữ        | 24.10.1990 | Hưng Yên  | Số 1040/QĐĐH HHVN<br>ngày 10/6/2014 | 3123       |

**Tổng số: 03 học viên./.**

## **DANH SÁCH**

### **CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOÁ 2014 đợt 2**

( Kèm theo Quyết định số : 1560/QĐ-ĐH HHVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam)

| TT                                                                     | Họ và tên học viên | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Số, ngày Quyết định trúng tuyển   | Số bằng |
|------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------|------------|-----------|-----------------------------------|---------|
| <b>1. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (02 học viên)</b> |                    |           |            |           |                                   |         |
| 1.                                                                     | Vũ Thị Thảo        | Nữ        | 08.12.1989 | Hải Phòng | Số 4135/QĐĐH HHVN ngày 04/12/2014 | 3124    |
| 2.                                                                     | Nguyễn Văn Thêm    | Nam       | 02.11.1983 | Hà Nội    | Số 4135/QĐĐH HHVN ngày 04/12/2014 | 3125    |

**Tổng số: 02 học viên./.**

**DANH SÁCH**  
**CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOA 2015 đợt 1**  
 ( Kèm theo Quyết định số : 1560/QĐ-ĐHHHVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường  
 Đại học Hàng Hải Việt Nam)

| TT                                                                                       | Họ và tên học viên | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Số, ngày Quyết định<br>trúng tuyển | Số<br>bảng |
|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------|------------|-----------|------------------------------------|------------|
| <b>1. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin - Mã số: 8480201 (02 học viên)</b>               |                    |           |            |           |                                    |            |
| 1.                                                                                       | Nguyễn Thành Anh   | Nam       | 05.09.1991 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3126       |
| 2.                                                                                       | Nguyễn Văn Vượng   | Nam       | 09.09.1983 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3127       |
| <b>2. Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 8580202 (02 học viên)</b> |                    |           |            |           |                                    |            |
| 3.                                                                                       | Lê Bảo An          | Nam       | 23.12.1991 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3128       |
| 4.                                                                                       | Vũ Tuấn Nghĩa      | Nam       | 16.09.1990 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3129       |
| <b>3. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (08 học viên)</b>                   |                    |           |            |           |                                    |            |
| 5.                                                                                       | Tổng Thị Thúy      | Nữ        | 17.01.1981 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3130       |
| 6.                                                                                       | Lại Đức Linh       | Nam       | 12.03.1987 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3131       |
| 7.                                                                                       | Nguyễn Trọng Đại   | Nam       | 07.07.1978 | Hà Nội    | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3132       |
| 8.                                                                                       | Nguyễn Văn Nghinh  | Nam       | 04.05.1981 | Ninh Bình | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3133       |
| 9.                                                                                       | Đỗ Thị Hồng Trang  | Nữ        | 08.02.1987 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3134       |
| 10.                                                                                      | Vũ Lan Hương       | Nữ        | 02.09.1989 | Hải Dương | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3135       |
| 11.                                                                                      | Vũ Văn Bộ          | Nam       | 04.02.1976 | Hải Phòng | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3136       |
| 12.                                                                                      | Đinh Nhật Vi       | Nam       | 18.12.1989 | Hải Dương | Số 1319/QĐĐHHHVN<br>ngày 22/5/2016 | 3137       |

**Tổng số: 12 học viên./.**

**DANH SÁCH**  
**CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOÁ 2015 đợt 2**  
 ( Kèm theo Quyết định số : 1560/QĐ-ĐHĐHHVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường  
 Đại học Hàng Hải Việt Nam)

| TT                                                                                 | Họ và tên học viên  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Số, ngày Quyết định<br>trúng tuyển    | Số<br>bảng |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------|------------|------------|---------------------------------------|------------|
| <b>1. Chuyên ngành: Khai thác, bảo trì tàu thủy - Mã số: 8520116 (02 học viên)</b> |                     |           |            |            |                                       |            |
| 1.                                                                                 | Hoàng Đăng Trường   | Nam       | 04.09.1984 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3138       |
| 2.                                                                                 | Ngô Viết Văn        | Nam       | 12.07.1985 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3139       |
| <b>2. Chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy - Mã số: 8520116 (01 học viên)</b>           |                     |           |            |            |                                       |            |
| 3.                                                                                 | Bùi Việt Nam        | Nam       | 08.11.1988 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3140       |
| <b>3. Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Mã số: (01 học viên)</b>  |                     |           |            |            |                                       |            |
| 4.                                                                                 | Trần Quý Dương      | Nam       | 06.06.1978 | Thái Bình  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3141       |
| 5.                                                                                 | Nguyễn Đức Long     | Nam       | 10.11.1976 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3142       |
| <b>4. Chuyên ngành: Quản lý hàng hải - Mã số: 8840106 (03 học viên)</b>            |                     |           |            |            |                                       |            |
| 6.                                                                                 | Trần Hoàng Long     | Nam       | 07.07.1988 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3143       |
| 7.                                                                                 | Đỗ Văn Quyết        | Nam       | 07.09.1971 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3144       |
| 8.                                                                                 | Trần Xuân Tá        | Nam       | 15.10.1969 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3145       |
| <b>5. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (09 học viên)</b>             |                     |           |            |            |                                       |            |
| 9.                                                                                 | Vũ Văn Tùng         | Nam       | 07.10.1986 | Quảng Ninh | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3146       |
| 10.                                                                                | Hoàng Tuấn Anh      | Nam       | 21.02.1988 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3147       |
| 11.                                                                                | Đặng Duy Công       | Nam       | 30.05.1986 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3148       |
| 12.                                                                                | Mai Thị Thu Liên    | Nữ        | 15.10.1987 | Quảng Ninh | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3149       |
| 13.                                                                                | Nguyễn Hoàng Phương | Nam       | 13.08.1986 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3150       |
| 14.                                                                                | Phạm Ngọc Tân       | Nam       | 01.01.1990 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3151       |
| 15.                                                                                | Nguyễn Tuấn Anh     | Nam       | 05.04.1971 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3152       |
| 16.                                                                                | Nguyễn Tuấn Anh     | Nam       | 20.12.1990 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3153       |
| 17.                                                                                | Bùi Xuân Khải       | Nam       | 19.11.1974 | Hải Phòng  | Số 3391A/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 11/12/2015 | 3154       |

**Tổng số : 17 học viên./.**

**DANH SÁCH**  
**CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOÁ 2016 đợt 1**  
 ( Kèm theo Quyết định số : 1560/QĐ-ĐHĐHHVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường  
 Đại học Hàng Hải Việt Nam)

| TT                                                                                       | Họ và tên học viên  | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Số, ngày Quyết định<br>trúng tuyển  | Số<br>bảng |
|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------|------------|------------|-------------------------------------|------------|
| <b>1. Chuyên ngành: Khai thác, bảo trì tàu thủy: Mã số: 8520116 (02 học viên)</b>        |                     |           |            |            |                                     |            |
| 1.                                                                                       | Nguyễn Văn Điệp     | Nam       | 01.08.1984 | Hà Nội     | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3155       |
| 2.                                                                                       | Nguyễn Khắc Tuấn    | Nam       | 22.04.1985 | Hà Nội     | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3156       |
| <b>2. Chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy: Mã số: 8520116 (08 học viên)</b>                  |                     |           |            |            |                                     |            |
| 3.                                                                                       | Phạm Thị Hồng Nhung | Nữ        | 10.11.1982 | Hải Dương  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3157       |
| 4.                                                                                       | Đỗ Quốc Thịnh       | Nam       | 03.11.1978 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3158       |
| 5.                                                                                       | Đậu Ngọc Bình       | Nam       | 24.11.1983 | Nghệ An    | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3159       |
| 6.                                                                                       | Cao Hùng Cường      | Nam       | 23.11.1983 | Nam Định   | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3160       |
| 7.                                                                                       | Lương Văn Thụ       | Nam       | 06.04.1989 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3161       |
| 8.                                                                                       | Trần Quyết Tiến     | Nam       | 18.12.1985 | Nam Định   | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3162       |
| 9.                                                                                       | Nguyễn Bá Tùng      | Nam       | 08.06.1989 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3163       |
| 10.                                                                                      | Nguyễn Ngọc Huy     | Nam       | 03.07.1979 | Thái Bình  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3164       |
| <b>3. Chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa: Mã số: 8520216 (01 học viên)</b> |                     |           |            |            |                                     |            |
| 11.                                                                                      | Lương Tuấn Vũ       | Nam       | 18.11.1987 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3165       |
| <b>4. Chuyên ngành: Quản lý hàng hải: Mã số: 8840106 (01 học viên)</b>                   |                     |           |            |            |                                     |            |
| 12.                                                                                      | Võ Tiến Công        | Nam       | 20.09.1976 | Quảng Bình | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3166       |
| <b>5. Chuyên ngành: Công nghệ thông tin: Mã số: 8480201 ( 07 học viên )</b>              |                     |           |            |            |                                     |            |
| 13.                                                                                      | Tô Văn Dũng         | Nam       | 17.05.1985 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3167       |
| 14.                                                                                      | Vũ Ngọc Hà          | Nữ        | 26.01.1981 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3168       |
| 15.                                                                                      | Nguyễn Thị Thu Hằng | Nữ        | 03.12.1982 | Hà Nội     | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3169       |
| 16.                                                                                      | Lê Công Thanh       | Nam       | 19.10.1984 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3170       |
| 17.                                                                                      | Trần Hữu Thụ        | Nam       | 15.03.1983 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3171       |
| 18.                                                                                      | Bùi Đình Thuận      | Nam       | 01.01.1981 | Nam Định   | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3172       |
| 19.                                                                                      | Lê Ngọc Tuấn        | Nam       | 07.07.1985 | Hải Dương  | Số 1052/QĐĐHĐHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3173       |
| <b>6. Chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử: Mã số: 8520203(01 học viên)</b>                    |                     |           |            |            |                                     |            |

|                                                                                         |               |        |     |            |            |                                    |      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----|------------|------------|------------------------------------|------|
| 20.                                                                                     | Trương Trọng  | Hóa    | Nam | 11.06.1979 | Hải Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3174 |
| <b>7. Chuyên ngành: Tổ chức và Quản lý vận tải: Mã số: 8840103(04 học viên)</b>         |               |        |     |            |            |                                    |      |
| 21.                                                                                     | Lê Tất Quốc   | Anh    | Nam | 05.05.1993 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3175 |
| 22.                                                                                     | Bùi Thị       | Dung   | Nữ  | 13.08.1986 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3176 |
| 23.                                                                                     | Phạm Thị Hằng | Nga    | Nữ  | 21.01.1994 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3177 |
| 24.                                                                                     | Phạm Thị Hồng | Nhung  | Nữ  | 21.02.1988 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3178 |
| <b>8. Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy - Mã số: 8580202(04 học viên)</b> |               |        |     |            |            |                                    |      |
| 25.                                                                                     | Đào Mạnh      | Cường  | Nam | 06.10.1991 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3179 |
| 26.                                                                                     | Nguyễn Cao    | Minh   | Nam | 18.05.1987 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3180 |
| 27.                                                                                     | Vũ Thế        | Lượng  | Nam | 05.12.1980 | Hưng Yên   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3181 |
| 28.                                                                                     | Nguyễn Xuân   | Trường | Nam | 22.11.1988 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3182 |
| <b>9. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (126 học viên)</b>                 |               |        |     |            |            |                                    |      |
| 29.                                                                                     | Trương Thùy   | Anh    | Nữ  | 07.03.1992 | Nam Định   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3183 |
| 30.                                                                                     | Vũ Thị        | Chuyên | Nữ  | 20.08.1978 | Bắc Giang  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3184 |
| 31.                                                                                     | Trần Viết     | Cường  | Nam | 20.08.1984 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3185 |
| 32.                                                                                     | Trần Hương    | Giang  | Nữ  | 12.04.1984 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3186 |
| 33.                                                                                     | Nguyễn Thị    | Hậu    | Nữ  | 10.11.1982 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3187 |
| 34.                                                                                     | Trần Thị      | Hồng   | Nữ  | 02.10.1991 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3188 |
| 35.                                                                                     | Lâm Văn       | Khôi   | Nam | 25.09.1986 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3189 |
| 36.                                                                                     | Nguyễn Diệu   | Linh   | Nữ  | 03.02.1992 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3190 |
| 37.                                                                                     | Nguyễn Hữu    | Long   | Nam | 13.10.1976 | Quảng Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3191 |
| 38.                                                                                     | Trần Bảo      | Long   | Nam | 18.09.1992 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3192 |
| 39.                                                                                     | Nguyễn Văn    | Luân   | Nam | 12.01.1989 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3193 |
| 40.                                                                                     | Hoàng         | Lương  | Nam | 13.06.1982 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3194 |
| 41.                                                                                     | Phạm Diễm     | Ngọc   | Nữ  | 07.05.1993 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3195 |
| 42.                                                                                     | Nguyễn Thành  | Ngọc   | Nam | 03.07.1983 | Hải Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3196 |

|     |                      |       |     |            |               |                                    |      |
|-----|----------------------|-------|-----|------------|---------------|------------------------------------|------|
| 43. | Phạm Đức             | Thăng | Nam | 23.11.1976 | Nam Định      | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3197 |
| 44. | Nguyễn Thị<br>Phương | Thảo  | Nữ  | 16.07.1985 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3198 |
| 45. | Hoàng Thị<br>Hương   | Thảo  | Nữ  | 30.10.1989 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3199 |
| 46. | Phạm Thị Minh        | Thu   | Nữ  | 05.09.1987 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3200 |
| 47. | Nguyễn Thị<br>Diệu   | Thu   | Nữ  | 27.10.1993 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3201 |
| 48. | Hoàng Minh           | Tiến  | Nam | 07.06.1982 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3202 |
| 49. | Nguyễn Đức           | Tiến  | Nam | 04.12.1991 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3203 |
| 50. | Đặng Công            | Tiến  | Nam | 20.10.1979 | Hà Nội        | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3204 |
| 51. | Nguyễn Đăng          | Toàn  | Nam | 03.09.1983 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3205 |
| 52. | Nguyễn Văn           | Tú    | Nam | 20.12.1986 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3206 |
| 53. | Vũ Đức               | Tuấn  | Nam | 06.01.1988 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3207 |
| 54. | Đỗ Thu               | Hà    | Nữ  | 24.02.1990 | Hải<br>Phòng  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3208 |
| 55. | Trần Ngọc            | Cương | Nam | 05.07.1985 | Bắc<br>Ninh   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3209 |
| 56. | Nguyễn Đức           | Dưỡng | Nam | 27.08.1980 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3210 |
| 57. | Nguyễn Bích          | Đào   | Nữ  | 20.12.1983 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3211 |
| 58. | Hoàng Trường         | Giang | Nam | 25.11.1990 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3212 |
| 59. | Lê Việt              | Hải   | Nam | 18.11.1984 | Nam<br>Định   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3213 |
| 60. | Lê Trung             | Hiếu  | Nam | 07.11.1987 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3214 |
| 61. | Nguyễn Thị           | Hoan  | Nữ  | 27.01.1990 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3215 |
| 62. | Nguyễn Thị           | Huệ   | Nữ  | 25.07.1984 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3216 |
| 63. | Nguyễn Xuân          | Huy   | Nam | 08.05.1981 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3217 |
| 64. | Hồ Quang             | Huy   | Nam | 02.11.1984 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3218 |
| 65. | Nguyễn Đăng          | Linh  | Nam | 04.11.1976 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3219 |
| 66. | Hà Huy               | Long  | Nam | 25.05.1972 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3220 |
| 67. | Nguyễn Thanh         | Long  | Nam | 15.03.1988 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3221 |

|     |                |        |     |            |               |                                    |      |
|-----|----------------|--------|-----|------------|---------------|------------------------------------|------|
| 68. | Lương Trường   | Luân   | Nam | 05.12.1991 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3222 |
| 69. | Hoàng Văn      | Mạnh   | Nam | 10.05.1983 | Thanh<br>Hóa  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3223 |
| 70. | Đinh Thị Thanh | Nhàn   | Nữ  | 18.10.1990 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3224 |
| 71. | Vũ Thị Kim     | Oanh   | Nữ  | 26.03.1984 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3225 |
| 72. | Nguyễn Thị     | Phương | Nữ  | 17.04.1984 | Bắc<br>Ninh   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3226 |
| 73. | Bùi Gia        | Quỳnh  | Nam | 25.06.1979 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3227 |
| 74. | Trần Thanh     | Tùng   | Nam | 07.04.1985 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3228 |
| 75. | Nguyễn Quốc    | Thái   | Nam | 25.06.1987 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3229 |
| 76. | Lê Phú         | Thịnh  | Nam | 01.04.1989 | Quảng<br>Ninh | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3230 |
| 77. | Hoàng Đức      | Bình   | Nam | 30.11.1987 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3231 |
| 78. | Vũ Công        | Cương  | Nam | 02.09.1973 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3232 |
| 79. | Nguyễn Mạnh    | Cường  | Nam | 15.09.1987 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3233 |
| 80. | Đỗ Thị         | Chuyên | Nữ  | 01.08.1990 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3234 |
| 81. | Nguyễn Anh     | Đức    | Nam | 20.11.1987 | Hà Nội        | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3235 |
| 82. | Nguyễn Thị     | Hào    | Nữ  | 08.08.1979 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3236 |
| 83. | Nguyễn Thị     | Hiền   | Nữ  | 23.11.1988 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3237 |
| 84. | Nguyễn Thị     | Hiệu   | Nữ  | 10.01.1978 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3238 |
| 85. | Nguyễn Thị     | Hoa    | Nữ  | 20.05.1983 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3239 |
| 86. | Đoàn Bá        | Họa    | Nam | 20.06.1977 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3240 |
| 87. | Bùi Thị        | Huệ    | Nữ  | 19.08.1982 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3241 |
| 88. | Nguyễn Mạnh    | Hùng   | Nam | 22.03.1978 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3242 |
| 89. | Mai Xuân       | Hùng   | Nam | 11.12.1982 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3243 |
| 90. | Nguyễn Phi     | Hùng   | Nam | 14.08.1983 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3244 |
| 91. | Phạm Khánh     | Hưng   | Nam | 01.06.1985 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3245 |
| 92. | Nguyễn Thị     | Loan   | Nữ  | 21.01.1982 | Hải<br>Dương  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3246 |

|      |                     |        |     |            |                |                                    |      |
|------|---------------------|--------|-----|------------|----------------|------------------------------------|------|
| 93.  | Phuong Quỳnh<br>Bảo | Ngọc   | Nữ  | 24.10.1983 | Thái<br>Nguyên | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3247 |
| 94.  | Nguyễn Chi          | Ngọc   | Nam | 29.11.1985 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3248 |
| 95.  | Đào Thị Minh        | Nguyên | Nữ  | 03.11.1982 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3249 |
| 96.  | Vũ Thị              | Nhi    | Nữ  | 06.10.1985 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3250 |
| 97.  | Lê Thị Kim          | Oanh   | Nữ  | 15.03.1976 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3251 |
| 98.  | Đinh Thị Thu        | Phương | Nữ  | 21.01.1978 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3252 |
| 99.  | Nguyễn Thị Hà       | Phương | Nữ  | 02.09.1989 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3253 |
| 100. | Trần Thị            | Phượng | Nữ  | 06.08.1990 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3254 |
| 101. | Nguyễn An           | Quốc   | Nam | 22.06.1984 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3255 |
| 102. | Phạm Hữu            | Quý    | Nam | 10.10.1977 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3256 |
| 103. | Bùi Văn             | Quyền  | Nam | 16.04.1983 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3257 |
| 104. | Phạm Minh           | Tuệ    | Nam | 24.10.1978 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3258 |
| 105. | Đoàn Văn            | Tuyền  | Nam | 25.09.1982 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3259 |
| 106. | Trần Văn            | Thái   | Nam | 27.02.1983 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3260 |
| 107. | Vũ Thị              | Thái   | Nữ  | 26.03.1986 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3261 |
| 108. | Phạm Thị<br>Phương  | Thảo   | Nữ  | 20.03.1980 | Hưng<br>Yên    | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3262 |
| 109. | Nguyễn Văn          | Thiệp  | Nam | 21.06.1984 | Hưng<br>Yên    | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3263 |
| 110. | Nguyễn Bảo          | Trung  | Nam | 29.09.1987 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3264 |
| 111. | Nguyễn Thành        | Trung  | Nam | 02.01.1982 | Hải<br>Dương   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3265 |
| 112. | Bùi Quang           | Anh    | Nam | 09.09.1991 | Hải<br>Phòng   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3266 |
| 113. | Lê Xuân             | Cảnh   | Nam | 14.03.1974 | Quảng<br>Ninh  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3267 |
| 114. | Phạm Thị            | Chang  | Nữ  | 06.11.1984 | Hải<br>Phòng   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3268 |
| 115. | Nguyễn Thị Anh      | Đào    | Nữ  | 16.03.1983 | Hải<br>Phòng   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3269 |
| 116. | Nguyễn Thị<br>Kim   | Đinh   | Nữ  | 01.10.1981 | Hải<br>Phòng   | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3270 |
| 117. | Hoàng Thanh         | Hải    | Nam | 16.03.1970 | Quảng<br>Ninh  | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3271 |

|      |                        |     |            |           |                                 |      |
|------|------------------------|-----|------------|-----------|---------------------------------|------|
| 118. | Nguyễn Thị Huệ         | Nữ  | 23.07.1975 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3272 |
| 119. | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nữ  | 18.12.1983 | Hà Nam    | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3273 |
| 120. | Lê Thị Thanh Hương     | Nữ  | 22.07.1974 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3274 |
| 121. | Đào Thị Hồng Nhung     | Nữ  | 29.12.1988 | Phú Thọ   | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3275 |
| 122. | Vũ Thị Việt Phương     | Nữ  | 30.12.1991 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3276 |
| 123. | Nguyễn Toàn Thắng      | Nam | 20.01.1981 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3277 |
| 124. | Đặng Văn Thắng         | Nam | 17.08.1993 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3278 |
| 125. | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ  | 10.05.1991 | Nam Định  | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3279 |
| 126. | Phạm Minh Thuận        | Nam | 03.08.1976 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3280 |
| 127. | Dương Thị Thúy         | Nữ  | 22.12.1976 | Hải Hưng  | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3281 |
| 128. | Đỗ Văn Tiến            | Nam | 31.08.1976 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3282 |
| 129. | Vũ Kim Trang           | Nữ  | 01.07.1979 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3283 |
| 130. | Trương Thành Trung     | Nam | 05.12.1993 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3284 |
| 131. | Nguyễn Hoàng Tú        | Nam | 23.09.1993 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3285 |
| 132. | Hoàng Huy Tùng         | Nam | 04.02.1991 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3286 |
| 133. | Đồng Tố Uyên           | Nữ  | 13.04.1993 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3287 |
| 134. | Vũ Quốc Việt           | Nam | 05.03.1987 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3288 |
| 135. | Hoàng Thị Xuân         | Nữ  | 28.10.1992 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3289 |
| 136. | Bùi Thị Ngọc Anh       | Nữ  | 14.11.1988 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3290 |
| 137. | Phạm Việt Bách         | Nam | 15.01.1984 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3291 |
| 138. | Đặng Phú Cường         | Nam | 10.03.1987 | Hưng Yên  | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3292 |
| 139. | Nguyễn Hải Hà          | Nữ  | 16.09.1986 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3293 |
| 140. | Chu Thị Hồng Hạnh      | Nữ  | 15.12.1992 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3294 |
| 141. | Phạm Thị Thu Hiền      | Nữ  | 02.12.1990 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3295 |
| 142. | Phạm Thị Minh Hoa      | Nữ  | 26.11.1988 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN ngày 25/5/2016 | 3296 |

|      |                     |     |            |           |                                    |      |
|------|---------------------|-----|------------|-----------|------------------------------------|------|
| 143. | Nguyễn Thanh Hùng   | Nam | 10.09.1985 | Hải Dương | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3297 |
| 144. | Phạm Đăng Khoa      | Nam | 16.04.1975 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3298 |
| 145. | Trịnh Thị Thùy Linh | Nữ  | 01.06.1983 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3299 |
| 146. | Nguyễn Đức Long     | Nam | 25.10.1989 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3300 |
| 147. | Lê Thị Huyền Thanh  | Nữ  | 23.04.1993 | Thái Bình | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3301 |
| 148. | Lê Thị Thảo         | Nữ  | 15.02.1992 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3302 |
| 149. | Vũ Đức Thuần        | Nam | 19.10.1983 | Thái Bình | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3303 |
| 150. | Lý Minh Trang       | Nữ  | 01.09.1993 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3304 |
| 151. | Lê Thị Huyền Trang  | Nữ  | 31.08.1992 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3305 |
| 152. | Đoàn Ánh Vân        | Nữ  | 09.01.1985 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3306 |
| 153. | Phạm Thị Kim Thoa   | Nữ  | 22.09.1989 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3307 |
| 154. | Hoàng Thanh Tuyền   | Nữ  | 11.06.1989 | Hải Phòng | Số 1052/QĐĐHHHVN<br>ngày 25/5/2016 | 3308 |

**Tổng số: 154 học viên./.**

## **DANH SÁCH**

### **CÁC HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP & CẤP BẰNG THẠC SĨ KHOÁ 2016 đợt 2**

( Kèm theo Quyết định số : 1560/QĐ-ĐH HHVN ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường  
Đại học Hàng Hải Việt Nam)

| TT                                                                      | Họ và tên học viên | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Số, ngày Quyết định<br>trúng tuyển  | Số<br>bằng |
|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------|------------|------------|-------------------------------------|------------|
| <b>1. Chuyên ngành: Quản lý kinh tế - Mã số: 8310110 (02 học viên)</b>  |                    |           |            |            |                                     |            |
| 1.                                                                      | Vũ Thị Hường       | Nữ        | 27.05.1984 | Quảng Ninh | Số 2242/QĐĐHHHVN<br>ngày 20/10/2016 | 3309       |
| 2.                                                                      | Đặng Thị Thao      | Nữ        | 24.08.1981 | Hải Phòng  | Số 2242/QĐĐHHHVN<br>ngày 20/10/2016 | 3310       |
| <b>2. Chuyên ngành: Kỹ thuật tàu thủy: Mã số: 8520116 (02 học viên)</b> |                    |           |            |            |                                     |            |
| 3.                                                                      | Cao Tuấn Anh       | Nam       | 12.11.1992 | Nam Định   | Số 2242/QĐĐHHHVN<br>ngày 20/10/2016 | 3311       |
| 4.                                                                      | Lê Quang Hợp       | Nam       | 26.05.1976 | Hải Phòng  | Số 2242/QĐĐHHHVN<br>ngày 20/10/2016 | 3312       |

**Tổng số: 04 học viên./.**